TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 2 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V; Địa chỉ trụ sở chính: 89 phố L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Quang H – Chuyên viên Ngân hàng; Căn cước công dân số 026201xxxxxx cấp ngày 19/11/2024.

- Bị đơn: Ông Trần Văn H - sinh năm 1989; Căn cước công dân số 037089xxxxxx cấp ngày 10/4/2021; Nơi thường trú: số 6 ngõ 3 phố Đ, phường K, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hồng H1 – sinh năm 1952 – Căn cước công dân số 037052xxxxxx cấp ngày 17/3/2023 và bà Nguyễn

Thị Y – Căn cước công dân số 037152xxxxxx cấp ngày 17/3/2023; cùng cư trú tại: xóm 5B xã P, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự xác nhận ông Trần Văn H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền là 11.426.310.661 (mười một tỷ, bốn trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm mười nghìn, sáu trăm sáu mươi mốt) đồng; trong đó nợ gốc: 9.508.385.687 đồng; nợ lãi: 1.469.063.886 đồng, phạt chậm trả lãi 317.855.776 đồng, nợ thẻ tín dụng: 131.005.312 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2304198968029 ký ngày 12/5/2023, Hợp đồng cho vay số LN2405152620713 ký ngày 21/5/2024, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 19/4/2023 cùng các khế ước nhận nợ, văn bản tín dụng kèm theo.

Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bị đơn được bảo đảm bằng các tài sản gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 180; tờ bản đồ số 31; địa chỉ: xóm H, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm H, xã L, tỉnh Phú Thọ), người sử dụng, sở hữu là ông (bà) Trần Hồng H1; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 362578, số vào sổ cấp GCN: CH 00687 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 15/11/2011 theo Hợp đồng thế chấp số 684 ký ngày 11/5/2023, số công chứng 684, quyển số: 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Tín Phát, tỉnh Hòa Bình, đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hòa Bình – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L ngày 12/5/2023.

Ông Trần Văn H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền nợ nêu trên trước ngày 29/4/2026.

Kể từ ngày 11/02/2026 cho đến khi bị đơn trả hết số tiền nợ gốc nêu trên, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 180; tờ bản đồ số 31; địa chỉ: xóm H, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm H, xã L, tỉnh Phú Thọ), người sử dụng, sở hữu là ông (bà) Trần Hồng H1; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và

tài sản khác gắn liền với đất số BH 362578, số vào sổ cấp GCN: CH 00687 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 15/11/2011 theo Hợp đồng thế chấp số 684 ký ngày 11/5/2023, số công chứng 684, quyển số: 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Tín Phát, tỉnh Hòa Bình, đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hòa Bình – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L ngày 12/5/2023.

Những cá nhân, tổ chức đang sinh sống, kinh doanh tại tài sản thế chấp nêu trên phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án.

- Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên về việc ông Trần Văn H có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 59.713.000 (năm mươi chín triệu, bảy trăm mười ba nghìn) đồng (chưa nộp).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002937 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 2

WMZ230226.TL.QDBA
685

Vũ Lệ Quyên